

## PHÂN HÓA GIÀU – NGHÈO TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

BÙI THỊ HOÀN<sup>(\*)</sup>

Thực tiễn đổi mới của nước ta trong 25 năm qua cho thấy, việc Đảng ta thực hiện đổi mới kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một bước đi hợp lý, đúng quy luật và cần thiết, đem lại nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư trong xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển đó cũng kéo theo những biến động về mặt xã hội, trong đó sự phân hoá giàu - nghèo ngày càng nổi lên như một trong những vấn đề thời sự cấp bách.

Nói đến vấn đề phân hóa giàu – nghèo trong thời kỳ trước Đổi mới và thời gian đầu của thời kỳ Đổi mới đất nước, nhiều người vẫn thường hiểu đó là *một hiện tượng mang nghĩa tiêu cực thuần túy* trong sự phát triển kinh tế, xã hội. Vậy, trong giai đoạn mới của đất nước hiện nay, phân hóa giàu – nghèo có còn được hiểu chỉ với ý nghĩa như vậy? Từ thực tế phát triển kinh tế thị trường của các nước trên thế giới cũng như sự phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, có thể khẳng định rằng sự phân hóa giàu –

nghèo luôn song hành với sự phát triển kinh tế - xã hội, là *một hiện tượng xã hội mang tính tất yếu khách quan*, phản ánh tính quy luật trong sự vận động và phát triển của kinh tế thị trường.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Nền kinh tế ấy đòi hỏi phải có những chủ sở hữu thật sự, cụ thể. Với một xã hội có những đặc điểm như Việt Nam hiện nay, việc xây dựng và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần dựa trên các hình thức sở hữu khác nhau, trong đó có sở hữu tư nhân, là phương án tối ưu, có khả năng thúc đẩy nền kinh tế phát triển năng động, hiệu quả. Điều đó đã được thực tế chứng minh. Trước đây, K. Marx và F. Engel cũng đã cho rằng, “sở hữu tư nhân là hình thức giao tiếp cần thiết ở một trình độ phát triển của lực lượng sản xuất... Hình thức giao tiếp đó không thể bị xóa bỏ, và

<sup>(\*)</sup> Trường Cao đẳng Thương mại – Du lịch Hà Nội.

là điều kiện cần thiết cho sự sản xuất ra đời sống vật chất trực tiếp, chùng nào chưa tạo ra được những lực lượng sản xuất, mà đối với chúng sở hữu tư nhân trở thành xiềng xích hoặc trở ngại” (1, tr.514). Mặc dù các ông đưa ra quan điểm này để giải thích thực trạng lực lượng sản xuất ở một số nước châu Âu thế kỷ XIX, nhưng quan điểm ấy vẫn còn phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Những thành tựu trên lĩnh vực kinh tế trong 25 năm Đổi mới của Việt Nam đã chứng minh cho tính đúng đắn trong đường lối của Đảng về thực hiện đa dạng hóa các hình thức sở hữu, thay vì chỉ có hai hình thức sở hữu là nhà nước và tập thể như thời kỳ trước năm 1986. Hiện nay, ở nước ta có 3 hình thức sở hữu cơ bản là: sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân. Tương ứng với đó là các thành phần kinh tế. Chính sự tồn tại và phát triển của nhiều thành phần kinh tế vận hành theo các quy luật của nền kinh tế thị trường và có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước đã tạo ra những thay đổi mang tính bước ngoặt trong nền kinh tế, trước hết là biến đổi cơ cấu kinh tế, tiếp đến là biến đổi cơ cấu thành phần kinh tế. Sự thay đổi về kinh tế đã tác động mạnh đến toàn bộ cơ cấu xã hội, làm xuất hiện một tầng lớp mới những nhà kinh doanh, những chủ doanh nghiệp, những doanh nhân. Họ là những người giàu lên nhanh chóng trong quá trình Đổi mới cả ở thành thị lẫn nông thôn.

Thực ra, sự phân hóa giàu – nghèo là một hiện tượng xã hội xuất hiện ngay từ khi trước Đổi mới, chỉ có điều là nó bị che lấp bởi cơ chế cũ và khó nhận ra. Khi chúng ta chuyển sang phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường thì sự phân hóa

giàu - nghèo ngày càng bộc lộ rõ nét và có xu hướng gia tăng. Một kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ở nước ta nếu biên độ khoảng cách giàu - nghèo trong những năm 60 – 70 của thế kỷ trước là 1,2 – 2 lần, trong những năm 70 – 80 là 3 - 4 lần, những năm 80 – 90 là 6 – 8 lần, thì đến những năm 2000 biên độ khoảng cách tăng lên đến 40 – 100 lần (dẫn theo: 2, tr.324).

Những năm gần đây, khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các khu vực (thành thị và nông thôn) và tầng lớp dân cư vẫn tiếp tục có xu hướng ngày càng tăng. Kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê (theo chuẩn nghèo cũ) cho thấy, nếu so sánh 20% nhóm hộ có thu nhập cao nhất với 20% nhóm hộ có thu nhập thấp nhất ở vùng nông thôn thì sự chênh lệch là 7,3 lần (năm 1996) và tăng lên 11,23 lần (năm 1998) (Dẫn theo: 3, tr.2). Một tài liệu khác gần đây cũng đã chỉ rõ về sự gia tăng khoảng cách giàu – nghèo trong điều kiện kinh tế thị trường: nếu năm 1990 sự cách biệt của 20% số hộ giàu nhất và 20% số hộ nghèo nhất chỉ là 4,1 lần thì con số này năm 1995 là 7,0 lần; năm 1999 là 7,6 lần; năm 2002 là 8,1 lần; năm 2004 là 8,34 lần và năm 2006 là 8,37 lần (4).

Khoảng cách giàu – nghèo còn thể hiện trong việc hưởng thụ và tiếp cận các dịch vụ xã hội. Theo báo cáo của UNDP, các hộ trong nhóm thu nhập cao nhất – nhóm 20% giàu nhất nhận được 40% lợi ích an sinh xã hội; ngược lại, các hộ trong nhóm thu nhập thấp nhất - nhóm 20% nghèo nhất chỉ nhận chưa đến 7% lợi ích an sinh xã hội. Nhóm giàu nhất nhận được 45% trợ cấp y tế, còn nhóm nghèo nhất chỉ nhận được 7% (5).

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, khi hoạt động sản xuất, kinh

doanh luôn đòi hỏi phải lấy hiệu quả làm trọng đã buộc các chủ thể kinh tế phải tính toán lỗ lãi, thiệt hơn, phải năng động và nâng cao trình độ chuyên môn, phải ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Do nhạy bén với kinh tế thị trường, do xuất thân từ những gia đình có truyền thống buôn bán, kinh doanh hoặc do có nhiều ưu thế xã hội khác..., nhiều người đã tập trung vào tay mình tiền, hàng và một bộ phận tư liệu sản xuất. Đây chính là điều kiện để họ nhanh chóng trở nên giàu có.

Kinh tế hàng hóa với cơ chế thị trường tự nó bình tuyển, sàng lọc yếu tố người của nền kinh tế. Sự cạnh tranh và yêu cầu của sản xuất, kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường đòi hỏi người lao động phải tự hoàn thiện mình, nếu không sẽ bị đào thải. Trong quá trình thực hiện trao đổi hàng hóa trong nền kinh tế thị trường, sự lựa chọn tất yếu thuộc về những người đứng vững và chiến thắng trong cạnh tranh. Họ trở thành những ông chủ giàu có. Ngược lại, những người, những doanh nghiệp tỏ ra yếu thế trong cuộc cạnh tranh sẽ khó trụ lại được, thậm chí không tránh khỏi phá sản, trở thành những người nghèo, những doanh nghiệp thua lỗ.

Kinh tế thị trường vốn là giai đoạn phát triển cao của nền kinh tế hàng hóa, gắn liền với sự phát triển của văn minh nhân loại, của khoa học - kỹ thuật, của lực lượng sản xuất. Từ Đại hội VI, Đảng ta đã xác định phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN là chủ trương chiến lược và là con đường đi lên CNXH ở nước ta. Một trong những đặc trưng của nền kinh tế thị trường ở nước ta là phải vận động theo những quy luật vốn có của kinh tế thị trường nói chung, như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy

luật cạnh tranh... Do vậy, các chủ thể kinh tế phải phát huy tính năng động, chủ động, tích cực của mình để phù hợp với tính năng động, sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường thế giới.

Mặt khác, như chúng ta đã biết, mỗi người sinh ra vốn dĩ đã có sự khác nhau về mặt sinh học, trình độ học vấn và chuyên môn, hoàn cảnh gia đình, điều kiện sống, v.v... Sự khác nhau đó mang tính khách quan mà bản thân chúng ta khó kiểm soát được, và càng bộc lộ rõ nét trong điều kiện kinh tế thị trường. Đó là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến sự phân hóa giàu - nghèo trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường ở nước ta có xu hướng gia tăng nhanh chóng. Hơn nữa, trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay, quan hệ phân phối không thuần nhất mà mang tính đa dạng, bao gồm: phân phối theo lao động, phân phối theo tài sản, theo vốn, phân phối qua phúc lợi tập thể, phúc lợi xã hội, trong đó phân phối theo lao động là chủ yếu. Phân phối theo lao động tức là “ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít”. Tuy nhiên, theo K. Marx, con người vốn khác nhau về năng lực bẩm sinh, do vậy lao động của họ sẽ khác nhau và do đó, có thu nhập khác nhau. Điều này đã dẫn tới sự chênh lệch về mức thu nhập và ảnh hưởng tới mức sống của người lao động.

Một điểm nữa cho thấy, khi cơ chế thị trường hoạt động càng mạnh, thì tính tự phát của nó càng tăng. Nhà nước tham gia điều tiết nhưng vẫn phải tôn trọng các quy luật khách quan của nền kinh tế hoạt động trong cơ chế này. Nếu Nhà nước không có các công cụ đủ mạnh và chặt chẽ để quản lý nền kinh tế sẽ tạo kẽ hở cho sự xuất hiện những thu nhập bất hợp pháp từ việc trốn thuế,

làm giả, buôn lậu, tham nhũng... Ngoài ra, một bộ phận cán bộ thoái hóa, biến chất đã lợi dụng chức quyền để làm giàu cho cá nhân mình một cách bất chính, thiếu minh bạch. Một trong những hậu quả nặng nề nhất của việc quản lý kinh tế không chặt chẽ, không đồng bộ là tệ tham nhũng. Tệ nạn này đang hoành hành và ngày càng phát triển, trở thành “quốc nạn” và là nguyên nhân chính khiến một bộ phận những người có địa vị, chức quyền trong xã hội giàu lên nhanh chóng. Chính sự làm giàu bất chính đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến sự phân hóa giàu - nghèo trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay càng trở nên bức xúc.

Sự phân hóa giàu - nghèo thể hiện giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng, các khu vực ở nước ta có thể khái quát ở một số tiêu chí, đó là sự chênh lệch về thu nhập, chi tiêu, mức sống; sự khác nhau về quyền sở hữu hay sử dụng các tài sản có giá trị cao, như nhà ở, các phương tiện phục vụ đời sống và sinh hoạt; sự khác nhau về cơ hội, điều kiện, tạo việc làm và có việc làm; sự khác nhau về khả năng và điều kiện tiếp cận, hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản, như y tế, giáo dục, văn hóa, nước sạch...; sự phân biệt về vị thế chính trị, xã hội tức là khả năng và điều kiện tham gia vào hệ thống chính trị - xã hội và các quyền lợi chính trị - xã hội khác (xem: 6, tr.103).

Những tiêu chí trên phản ánh tương đối toàn diện các mặt, các nội dung của quá trình phân tầng xã hội, phân hóa giàu - nghèo; đồng thời, nó cũng phản ánh sự khác biệt về kinh tế, chính trị, xã hội và mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau giữa các yếu tố.

Từ sự phân tích trên, theo chúng tôi, sự phân hóa giàu - nghèo theo nghĩa

hẹp có thể hiểu là một hiện tượng xã hội phản ánh quá trình phân chia xã hội thành các nhóm xã hội có điều kiện kinh tế và chất lượng sống khác biệt nhau. Đó là sự phân tầng xã hội chủ yếu về mặt kinh tế, thể hiện sự chênh lệch giữa các nhóm người về tài sản, thu nhập, mức sống...

Nhận thấy tính tất yếu của sự phân hóa giàu - nghèo trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, Đảng ta cũng có sự đổi mới trong quan niệm, nhận thức về phân hóa giàu - nghèo: ủng hộ sự làm giàu chính đáng và hợp pháp, phê phán và ngăn chặn làm giàu bất hợp pháp. Đồng thời, kiên trì tư tưởng nhân văn của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta chủ trương *đẩy mạnh phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, gắn với mục tiêu vì con người, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển*. Qua việc tìm hiểu quan điểm của Đảng ta về vấn đề này, chúng tôi nhận thấy, Đảng ta xác định sự đột phá hướng vào giải phóng sức sản xuất, giải phóng sức lao động, khơi dậy tiềm năng của mỗi người, coi trọng và đánh giá cao giá trị của lao động, mở rộng cơ hội và môi trường thuận lợi cho tất cả mọi người cùng phát triển.

Có thể nói, nhận thức của Đảng ta về phân hóa giàu - nghèo không tách rời quá trình đổi mới tư duy về kinh tế. Việc thừa nhận “một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển”, tất nhiên là giàu có một cách chính đáng, hợp pháp đã thể hiện cách nhìn mới, khách quan hơn về sự phân hóa giàu - nghèo trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Điều đó có nghĩa là chúng ta chấp nhận những nhóm xã hội vượt trội ở mức độ khác nhau trên cơ sở phát huy tiềm

năng về vốn (tài sản), kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ quản lý,... nhằm vừa làm giàu cho bản thân, vừa đóng góp và cống hiến nhiều hơn cho cộng đồng, xã hội. Đồng thời, để thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các bộ phận, tầng lớp dân cư trong xã hội, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh chính sách xóa đói giảm nghèo thông qua các biện pháp tích cực, coi trọng thực hiện hệ thống chính sách an sinh xã hội...

Qua những phân tích ở trên, có thể khẳng định rằng, *sự phân hóa giàu – nghèo trong điều kiện xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay là một hiện tượng mang tính tất yếu, khách quan trong sự vận động và phát triển xã hội. Nó vừa có tác động tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa có những tác động tiêu cực và ở mặt này, đòi hỏi Nhà nước phải tham gia điều tiết.* Trong thời gian qua, Đảng ta đã có nhiều chính sách thiết thực nhằm phát huy mặt tích cực của sự phân hóa giàu - nghèo, hạn chế mặt tiêu cực phân hóa giàu nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng và hợp pháp, ngăn chặn làm giàu không chính đáng; đồng thời, chú trọng thực hiện xóa đói giảm nghèo, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nói chung, góp phần thực hiện công bằng xã hội – một động lực của sự phát triển xã hội.

Như vậy, trong điều kiện hiện nay, sự phân hóa giàu – nghèo chưa thể bị thủ tiêu, nó “vẫn là thiếu sót không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của CNCS, trong CNXH” (7, tr.246). Mistuo Bannai – Trưởng đoàn đại biểu Liên hiệp công đoàn toàn quốc Nhật Bản khi đến Việt Nam năm 2008 đã khẳng định: Ở Việt Nam, phân hóa giàu – nghèo cũng diễn ra nhanh chóng bởi đây là kết

quả tất yếu của kinh tế thị trường. Sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH là một tất yếu và trong điều kiện như vậy, không thể tránh khỏi tình trạng phân hóa giàu – nghèo. Vấn đề đặt ra là, *một mặt*, cần phải khuyến khích mọi người, mọi thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh để làm giàu một cách chân chính. Khuyến khích làm giàu chính đáng chính là tạo động lực cho sự phát triển trong điều kiện kinh tế thị trường. *Mặt khác*, cần phải lên án mạnh mẽ và trừng trị nghiêm khắc theo pháp luật những kẻ làm giàu bằng con đường phi pháp, bất chính nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và sự công bằng. Đặc biệt, Nhà nước cần coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện các biện pháp kinh tế, xã hội nhằm xóa đói giảm nghèo – một nhiệm vụ quan trọng vốn được chúng ta thực hiện khá ấn tượng và được quốc tế đánh giá cao trong thời gian vừa qua.

Đó chính là một cách nhìn mới, một thái độ mới trước vấn đề tuy không mới nhưng cũng chưa bao giờ cũ của con người và xã hội loài người – vấn đề phân hóa giàu - nghèo.

Phân hóa giàu – nghèo là một hiện tượng khách quan, song chúng ta có thể chủ động nhận thức, có những phương hướng và biện pháp hiệu quả nhằm phát huy mặt tích cực và ngăn chặn mặt tiêu cực của nó, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đại hội X của Đảng khẳng định: “thực hiện tốt chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho sự phát triển kinh tế - xã hội” (8, tr.101).

(tiếp theo trang 46)